

I. MA TRẬN HAI CHIỀU.

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc - hiểu	Truyện cười	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (BẢNG ĐẶC TẢ).

TT	Chương / chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Truyện cười	Nhận biết: - Nhận biết đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười. (Câu 1,3 TN) - Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện cười. - Nhận biết được đối tượng trào phúng, châm biếm trong truyện cười. (Câu 2 TN) - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp. Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản. (Câu 6 TN) - Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười. (Câu 7 TN) - Khái quát, rút ra được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. (Câu 8 TN) - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ	3TN	5TN	2TL	

		tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản. (Câu 4 TN) - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản. (Câu 5 TN) Vận dụng: - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản. (Câu 9 TL) - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. (Câu 10 TL) - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của truyện cười.				
2	Viết	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Vận dụng cao: Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu	1*	1*	1*	1TL*

			được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.				
Tổng				3TN	5TN	2TL	1TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 15:33 03/06/2025
bởi Admin Trường (qnl_thcs_bangac) – Trường TH & THCS Ba Ngạc

III. ĐỀ:

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:.....	
Họ và tên:		Lớp:.....Buổi:.....	
SBD:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Võ Thị Lệ Thu	

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY**

Làng kia có một viên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi. Một hôm nọ, Cải và Ngô đánh nhau, rồi mang nhau đi kiện. Cải sợ kém thế, lót trước cho thầy lí năm đồng. Ngô biện chè lá những mười đồng. Khi xử kiện, thầy lí nói:

- Thằng Cải đánh thằng Ngô đau hơn, phạt một chục roi.

Cải vội xòe năm ngón tay, ngẩng mặt nhìn thầy lí, khẽ bầm:

- Xin xét lại, lẽ phải về con mà!

Thầy lí xòe năm ngón tay trái úp lên năm ngón tay phải, nói:

- Tao biết mày phải... nhưng nó lại phải... bằng hai mày!

(Truyện cười hay – Kho truyện cười lớn nhất Việt Nam)

1. Khoanh tròn đáp án đúng (Mỗi câu đúng 0,5 điểm):**Câu 1.** Đâu là nhân vật không xuất hiện trong văn bản?

- A. Cải. B. Thầy lí. C. Cha của Cải. D. Ngô.

Câu 2. Đối tượng trào phúng, châm biếm trong văn bản là ai?

- A. Lí trưởng.
B. Cải, Ngô.
C. Ngô.
D. Không có nhân vật trào phúng.

Câu 3. Cốt truyện được xây dựng là

- A. kể về một cuộc kiện tụng giữa hai người hàng xóm sau một cuộc đánh nhau.
B. kể về một cuộc cãi vã giữa hai người phụ nữ ở chợ.
C. kể về một cuộc tranh chấp đất đai giữa hai anh em.

D. kể về một cuộc chiến đấu với quân thù.

Câu 4. Từ “phải” biểu thị cho ý nghĩa gì?

A. Yêu cầu của lí tưởng.

B. Sự minh bạch, liêm chính của lí tưởng.

C. Lễ phải và số tiền hối lộ.

D. Tình yêu thương con người.

Câu 5. Nghĩa hàm ẩn của câu: “Nhưng nó lại phải... bằng hai mày” là gì?

A. Lí lẽ của Ngô đúng, lí lẽ của Cải sai.

B. Lí tưởng phẫn xử công tâm, hợp tình, hợp lí.

C. Ngô hối lộ gấp đôi Cải nên phần đúng thuộc về Ngô.

D. Ngoại hình của Ngô to gấp đôi Cải.

Câu 6. Thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản là gì?

A. Sự ngưỡng mộ, trân trọng của người dân với vị quan liêm chính.

B. Sự thất vọng của người dân đối với công lý.

C. Sự tự hào của người dân về khả năng xử án của quan.

D. Sự tin tưởng của người dân với công lí.

Câu 7. Tác dụng của việc xây dựng chi tiết “Làng kia có một viên lí trưởng nổi tiếng xử kiện giỏi” ở đầu truyện là gì?

A. Tạo cái nhìn thiện cảm ban đầu cho người đọc, sau đó là sự mỉa mai, châm biếm về cách xử án của lí trưởng.

B. Tạo tình huống hài hước.

C. Tạo sự tin tưởng cho người đọc về cách xử án của lí trưởng.

D. Tạo tình huống đau thương, xót xa.

Câu 8. Chủ đề của văn bản là

A. tạo ra tiếng cười hài hước, mua vui.

B. không chỉ tạo nên tiếng cười mà còn mang trong mình những suy tư về nạn hối lộ, tham nhũng và sự thiếu công bằng trong xã hội.

C. lòng thương yêu con người bất hạnh.

D. xây dựng hình ảnh một làng quê đói kém, mất mùa.

2. Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu sau (mỗi câu 1.0 điểm):

Câu 9. Qua văn bản, em hãy cho biết tác giả đã phản ánh và thể hiện cách nhìn cuộc sống, con người như thế nào?

Câu 10. Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) thể hiện suy nghĩ, nhận thức của bản thân về thói xấu của con người được nhắc đến trong văn bản.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm). Ngày nay, hiện tượng giới trẻ ngày càng có nhiều hành động bông bột, thiếu suy nghĩ gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho cho bản thân, gia đình và xã hội. Em hãy viết bài văn nghị luận làm sáng tỏ vấn đề này.

BÀI LÀM

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống e-learning của trường
Bà Admin Trường (ql@tcs.hantrac.edu.vn) - Ngày 15/06/2025

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống e-learning của trường tại địa chỉ: elearning.sims.edu.vn lúc 15:33 09/06/2025

Bà Admin Trường (q110cs.hantrac) – Trường THPT THCS Ba Ngang

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN (HĐGD): NGỮ VĂN.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A, B	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	A	0,5
	8	B	0,5
	9	*Gợi ý: Tác giả đã phản ánh chân thực và thể hiện cách nhìn bao quát về cuộc sống, con người trong xã hội, thể hiện nạn hối lộ, đút lót để chạy tội; sự tham lam và vô lương tâm của những quan lại địa phương. Truyện lột tả một tầng lớp quyền lực không ngần ngại sử dụng quyền thế để đánh bại một người lao động và thậm chí lợi dụng việc xét xử để lấy tài sản.	1,0
	10	*Gợi ý: Hối lộ, tham nhũng là những tệ nạn phổ biến trong xã hội. Đó là những hành vi trái pháp luật, làm mất đi sự công bằng, gây ra hậu quả khôn lường. Người có tội thì thoải mái sống trong khi người vô tội lại phải chịu đựng những oan trái. Bộ phận quan lại, những người được xem là quan phụ mẫu đã đứng dưng trước sự thật ấy, khiến đất nước ngày càng suy thoái, mất kỉ cương, nhân dân mất niềm tin vào lẽ phải.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> viết bài nghị luận về hành động bông bột, thiếu suy nghĩ của giới trẻ.	0,25
		<i>c. Viết bài nghị luận về hành động bông bột, thiếu suy nghĩ của giới trẻ.</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: *Mở bài: Giới thiệu vấn đề. *Thân bài: - Giải thích từ ngữ, khái niệm để làm rõ bản chất vấn đề cần bàn luận liên quan đến tuổi trẻ.	3,0

	- Trình bày các khía cạnh của vấn đề: + Thực trạng hành động bông bột, thiếu suy nghĩ của giới trẻ. + Nguyên nhân hành động bông bột, thiếu suy nghĩ của giới trẻ. + Hậu quả của hành động bông bột, thiếu suy nghĩ của giới trẻ. - Bình luận về sự đúng đắn, thiết thực của vấn đề, bác bỏ ý kiến trái ngược để củng cố quan điểm của mình. - Định hướng hành động của bản thân sau khi nhận thức về vấn đề. *Kết bài: Khái quát lại ý nghĩa của vấn đề, liên hệ với đời sống thực tại, rút ra bài học cho bản thân.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, dẫn chứng sinh động.	0,25

Ba Ngạc, ngày 18 tháng 12 năm 2024

DUYỆT CỦA TỔ CM


Nguyễn Thị Thúy Lệ

GIÁO VIÊN RA ĐỀ


Võ Thị Lệ Thu

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Tâm